

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2017

MÔN: NGỮ VĂN 7

A. PHẦN LÝ THUYẾT

I. Phần Văn Bản:

1. Các văn bản nghị luận hiện đại:

S T T	Tên bài- Tác giả	Đề tài nghị luận	Luận điểm	Phương pháp lập luận	Nghệ thuật	Nội dung
1	Tinh thần yêu nước của nhân dân ta (Hồ Chí Minh)	Tinh thần yêu nước của dân tộc Việt Nam.	Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta.	Chứng minh	Luận điểm ngắn gọn, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng toàn diện, tiêu biểu, thuyết phục. Bài văn là một mẫu mực về lập luận, bố cục, cách dẫn chứng của thể văn nghị luận	Bài văn đã làm sáng tỏ chân lí: “ Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là truyền thống quý báu của ta”. Truyền thống này cần được phát huy trong hoàn cảnh lịch sử mới để bảo vệ đất nước.



2	Sự giàu đẹp của tiếng Việt (Đặng Thai Mai)	Sự giàu đẹp của tiếng Việt.	Tiếng Việt có những đặc sắc của một thứ tiếng hay, một thứ tiếng đẹp.	Chứng minh (kết hợp với giải thích)	Bố cục mạch lạc, kết hợp giải thích và chứng minh; luận cứ xác đáng, toàn diện, chặt chẽ.	Bài văn chứng minh sự giàu đẹp của tiếng Việt trên nhiều phương diện: ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp. Tiếng Việt, với những phẩm chất bền vững và giàu khả năng sáng tạo trong quá trình phát triển lâu dài của nó, là một biểu hiện hùng hồn sức sống của dân tộc
3	Đức tính giản dị của Bác Hồ (Phạm Văn Đồng)	Đức tính giản dị của Bác Hồ.	Bác giản dị trong mọi phương diện: bữa cơm (ăn), cái nhà (ở), lối sống, cách nói, viết. Sự giản dị ấy đi liền với sự phong phú rộng lớn về đời sống tinh thần ở Bác.	Chứng minh (kết hợp với giải thích và bình luận)	Dẫn chứng cụ thể, xác thực, toàn diện, kết hợp chứng minh, giải thích, bình luận. Lời văn giản dị, giàu cảm xúc.	- Giản dị là đức tính nổi bật ở Bác Hồ: Giản dị trong đời sống, trong quan hệ với mọi người, trong lời nói và bài viết. - Ở Bác, sự giản dị hòa hợp với đời sống tinh thần phong phú, với tư tưởng và tình cảm cao đẹp.



4	Ý nghĩa văn chương (Hoài Thanh)	Văn chương và ý nghĩa của nó đối với con người.	Nguồn gốc của văn chương là ở tình thương người, thương muôn loài, muôn vật. Văn chương hình dung và sáng tạo ra sự sống, nuôi dưỡng và làm giàu cho tình cảm con người.	Giải thích (kết hợp với bình luận)	-Luận điểm rõ ràng, luận chứng minh bạch, đầy sức thuyết phục -Diễn đạt bằng lời văn giản dị, giàu hình ảnh, cảm xúc.	Nguồn gốc cốt yếu của văn chương là tình cảm, là lòng vị tha. Văn chương là hình ảnh của sự sống muôn hình vạn trạng và sáng tạo ra sự sống, gây những tình cảm không có, luyện những tình cảm sẵn có. Đời sống tinh thần của nhân loại nếu thiếu văn chương thì sẽ rất nghèo nàn.
---	--	---	--	------------------------------------	--	--

2. Các truyện hiện đại:

Số TT	Tên bài	Tác giả	Nội dung	Nghệ thuật
-------	---------	---------	----------	------------



1	Sống chết mặc bay	Phạm Duy Tốn	- Giá trị hiện thực: Phản ánh sự đối lập hoàn toàn giữa cuộc sống và sinh mạng của nhân dân với cuộc sống của bọn quan lại mà kẻ đứng đầu là tên quan phủ “lòng lang dạ thú”. - Giá trị nhân đạo : + Thể hiện niềm thương cảm của tác giả trước cuộc sống lầm than cơ cực của nhân dân do thiên tai + Lên án thái độ vô trách nhiệm của bọn cầm quyền trước tình cảnh, cuộc sống “nghìn sầu muôn thảm” của nhân dân.	- Kết hợp thành công hai phép nghệ thuật tương phản và tăng cấp. - Lựa chọn ngôi kể khách quan - Ngôn ngữ kể, tả ngắn gọn khắc họa chân dung nhân vật sinh động
2	Những trò lố hay là Va-ren và Phan Bội Châu	Nguyễn Ái Quốc	Vạch trần bản chất xấu xa, đê hèn của Va-ren, khắc họa hình ảnh người chiến sĩ cách mạng Phan Bội Châu trong chốn ngục tù, đồng thời giúp ta hiểu rằng không gì có thể lung lạc được ý chí, tinh thần của người chiến sĩ cách mạng.	- Sử dụng biện pháp tương phản nhằm khắc họa hai hình tượng nhân vật đối lập: người anh hùng Phan Bội Châu và kẻ phản bội hèn hạ Va-ren. - Sáng tạo nên hình thức ngôn ngữ đối thoại đơn phương của Va-ren - Có giọng điệu mỉa mai, châm biếm sâu cay.

4. Văn bản nhật dụng:



Tên văn bản	Nội dung	Nghệ thuật
Ca Huế trên Sông Hương (Hà Ánh Minh)	Ca Huế là một hình thức sinh hoạt văn hóa – âm nhạc thanh lịch và tao nhã; một sản phẩm tinh thần đáng trân trọng, cần được bảo tồn và phát triển.	- Viết theo thể bút kí - Sử dụng ngôn ngữ giàu hình ảnh, giàu biểu cảm, thấm đẫm chất thơ. - Miêu tả âm thanh, cảnh vật, con người sinh động.

4. Văn học dân gian:

- **Tục ngữ:**

Khái niệm	Chủ đề	Nội dung	Nghệ thuật
Những câu nói dân gian ngắn gọn, ổn định, có nhịp điệu, hình ảnh, thể hiện những kinh nghiệm của nhân dân về mọi mặt (tự nhiên, lao động sản xuất, xã hội), được nhân dân vận dụng vào đời sống, suy nghĩ và lời ăn tiếng nói hằng ngày.	Tục ngữ về thiên nhiên và lao động sản xuất	Truyền đạt những kinh nghiệm quý báu của nhân dân trong việc quan sát các hiện tượng thiên nhiên, lao động sản xuất.	- Ngắn gọn, hàm súc, giàu hình ảnh, lập luận chặt chẽ - Thường gieo vần lưng - Các vế đối xứng nhau
	Tục ngữ về con người và xã hội	Tôn vinh giá trị con người, đưa ra nhận xét, lời khuyên về những phẩm chất và lối sống mà con người cần phải có.	- Sử dụng cách diễn đạt ngắn gọn, cô đúc. - Sử dụng các phép so sánh, ẩn dụ, điệp từ, điệp ngữ, đối,... - Tạo vần, nhịp cho câu văn dễ nhớ, dễ vận dụng.

II. Phần Tiếng Việt:



Rút gọn câu	- Khi nói hoặc viết, có thể lược bỏ một số thành phần của câu, tạo thành câu rút gọn. - Việc lược bỏ một số thành phần câu thường nhằm những mục đích sau: + Làm cho câu gọn hơn vừa thông tin được nhanh, vừa tránh lặp những từ ngữ đã xuất hiện trong câu đứng trước. + Ngụ ý hoạt động đặc điểm nói trong câu là của chung mọi người (lược bỏ CN) - Cách dùng câu rút gọn. Khi rút gọn câu cần chú ý: + Không làm cho người nghe, người đọc hiểu sai hoặc hiểu không đầy đủ nội dung câu nói. + Không biến câu nói thành một câu cộc lốc, khiếm nhã.
Câu đặc biệt	- Câu đặc biệt là loại câu không cấu tạo theo mô hình CN-VN. - Tác dụng: + Xác định thời gian, nơi chốn diễn ra sự việc được nói đến trong câu; + Liệt kê, thông báo về sự tồn tại của sự vật, hiện tượng; + Bộc lộ cảm xúc; + Gọi đáp.
Câu chủ động	Câu chủ động là câu có chủ ngữ chỉ người, vật thực hiện một hoạt động hướng vào người, vật khác (chỉ chủ thể của hoạt động).
Câu bị động	Câu bị động là câu có chủ ngữ chỉ người, vật được hoạt động của con người, vật khác hướng vào (chỉ đối tượng của hoạt động).



Thêm trạng ngữ cho câu	- Về ý nghĩa: Trạng ngữ được thêm vào câu để xác định thời gian, nơi chốn, nguyên nhân, mục đích, phương tiện, cách thức diễn ra sự việc nêu trong câu. - Về hình thức: + Trạng ngữ có thể đứng ở đầu câu, cuối câu hay giữa câu. + Giữa TN với CN và VN thường có một quãng nghỉ khi nói hoặc một dấu phẩy khi viết. - Công dụng của trạng ngữ: + Xác định hoàn cảnh, điều kiện diễn ra sự việc nêu trong câu góp phần làm cho nội dung của câu được đầy đủ, chính xác. + Nối kết các câu, các đoạn với nhau góp phần làm cho đoạn văn, bài văn mạch lạc. - Tách trạng ngữ thành câu riêng: Trong một số trường hợp, để nhấn mạnh ý, chuyển ý hoặc những tình huống, cảm xúc nhất định, người ta có thể tách TN, đặc biệt là TN đứng ở cuối câu, thành những câu riêng.
Dùng cụm chủ vị để mở rộng câu	- Khi nói hoặc viết, có thể dùng những cụm từ có hình thức giống câu đơn bình thường, gọi là cụm C-V, làm thành phần của câu hoặc của cụm từ để mở rộng câu. - Các thành phần câu như chủ ngữ, vị ngữ và các phụ ngữ trong cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ đều có thể được cấu tạo bằng cụm C-V.
Dấu chấm lửng	Dấu chấm lửng được dùng để: - Tỏ ý còn nhiều sự vật, hiện tượng tương tự chưa liệt kê hết; - Thể hiện chỗ lời nói bỏ dở hay ngập ngừng, ngắt quãng; - Làm giãn nhịp điệu câu văn, chuẩn bị cho sự xuất hiện của một từ ngữ biểu thị nội dung bất ngờ hay hài hước, châm biếm.
Dấu chấm phẩy	Dấu chấm phẩy được dùng để: - Đánh dấu ranh giới giữa các vế của một câu ghép có cấu tạo phức tạp; - Đánh dấu ranh giới giữa các bộ phận trong một phép liệt kê có cấu tạo phức tạp.



Dấu gạch ngang	Dấu gạch ngang được dùng để: - Đặt ở giữa câu để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích trong câu; - Đặt ở đầu dòng để đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật hoặc để liệt kê; - Nối các từ nằm trong một liên danh.
Phép liệt kê	- Liệt kê là sắp xếp nối tiếp hàng loạt từ hay cụm từ cùng loại để diễn tả được đầy đủ hơn, sâu sắc hơn những khía cạnh khác nhau của thực tế hay của tư tưởng, tình cảm. - Các kiểu liệt kê: + Xét theo cấu tạo, có thể phân biệt kiểu liệt kê theo từng cặp với kiểu liệt kê không theo từng cặp. + Xét theo ý nghĩa, có thể phân biệt kiểu liệt kê tăng tiến với liệt kê không tăng tiến.

III. Phần Tập Làm Văn:

Dàn bài chung cho bài văn lập luận giải thích:

- **Mở bài:** Giới thiệu vấn đề cần giải thích.

Nêu câu trích dẫn nếu có.

- **Thân bài:** Vận dụng lí lẽ, dẫn chứng lần lượt giải các luận điểm.

Luận điểm 1: - Giải thích khái niệm/ ý nghĩa của vấn đề

Luận điểm 2: Giải thích nguyên nhân vấn đề.

Luận điểm 3: Bài học rút ra từ vấn đề đó.

- **Kết bài:** Khẳng định giá trị của vấn đề nghị luận.

B. PHẦN BÀI TẬP

I. Phần văn bản

Câu hỏi:

Viết một đoạn văn ngắn nêu cảm nhận của em sau khi học xong văn bản “ Sống chết mặc



bay” của Phạm Duy Tốn.

Đáp án

- Viết đúng hình thức đoạn văn, diễn đạt rõ ràng, không sai lỗi chính tả.
- Nêu được các ý sau:
 - + Sống chết mặc bay là một trong những tác phẩm truyện ngắn thành công nhất của Phạm Duy Tốn.
 - + Lời văn cụ thể, sinh động. Lựa chọn ngôi kể khách quan. Xây dựng nhân vật điển hình. Vận dụng kết hợp khéo léo hai phép tương phản và tăng cấp trong nghệ thuật.
 - + Tác phẩm lên án gay gắt tên quan phủ “lòng lang dạ thú” và bày tỏ niềm cảm thương trước cảnh “nghìn sầu muôn thảm” của nhân dân do thiên tai và cũng do thái độ vô trách nhiệm của kẻ cầm quyền gây nên.
 - + Tác phẩm vừa có giá trị hiện thực vừa có giá trị nhân đạo

II. Phần tiếng Việt

Câu hỏi:

Trả lời các câu hỏi sau:

- a) Câu đặc biệt là gì?
- b) Tìm câu đặc biệt trong đoạn văn sau và nêu tác dụng của những câu đặc biệt trong đoạn văn sau?

“Đứng trước tổ dế, ong xanh khẽ vỗ cánh, uốn mình, giương cặp răng rộng và nhọn như đôi gọng kìm, rồi thoát cái lao nhanh xuống hang sâu. Ba giây...Bốn giây...Năm giây...Lâu quá!”

Đáp án

- a) Nêu được định nghĩa câu đặc biệt:
 - Câu đặc biệt là loại câu không cấu tạo theo mô hình chủ ngữ - vị ngữ
- b) Học sinh xác định và nêu được tác dụng của câu đặc biệt trong đoạn văn
 - Những câu đặc biệt có trong đoạn văn:
 - + Ba giây...Bốn giây...Năm giây... (Xác định thời gian)
 - + Lâu quá! (Cảm xúc hồi hộp chờ đợi)

III. Phần tập làm văn



Đề bài

Đề 1:

Nêu lên ý nghĩa giá trị của kinh nghiệm hai câu tục ngữ sau ?

a) *"Tấc đất tấc vàng"*.

b) *"Nhất nước, nhì phân, tam cần, tứ giống"*.

Đáp án

- Nêu được ý nghĩa, giá trị của kinh nghiệm từng câu tục ngữ

a) *"Tấc đất tấc vàng"*

- Đất được coi như vàng, quý như vàng.

- Câu tục ngữ đã lấy cái rất nhỏ (tấc đất) so sánh với cái lớn (tấc vàng) để nói giá trị của đất.

- Đất quý giá vì đất nuôi sống con người. Vàng ăn mãi cũng hết. Còn "chất vàng" của đất khai thác mãi cũng không cạn.

b) *"Nhất nước, nhì phân, tam cần, tứ giống"*.

- Câu tục ngữ khẳng định thứ tự quan trọng của các yếu tố (nước, phân, lao động, giống lúa) đối với nghề trồng lúa nước của nhân dân ta.

- Vận dụng trong quá trình trồng lúa giúp người nông dân thấy được tầm quan trọng của từng yếu tố cũng như mối quan hệ của chúng.

Đề 2:

Chứng minh rằng: Bảo vệ môi trường thiên nhiên là bảo vệ cuộc sống của con người.

Đáp án

1. Yêu cầu chung:

- Học sinh nắm vững phương pháp làm bài văn chứng minh.

- Bố cục chặt chẽ, rõ ràng, diễn đạt tốt, không mắc lỗi chính tả, dùng từ đặt câu, đáp ứng yêu cầu của đề bài

2. Yêu cầu cụ thể:

- Học sinh có thể diễn đạt bằng nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo những yêu cầu cơ bản sau:

+ Bài làm phải có bố cục 3 phần: Mở bài, thân bài, kết bài

**a/ Mở bài:**

- Thiên nhiên bao giờ cũng gắn bó và có vai trò rất quan trọng đối với con người.
- Do đó, ta cần phải bảo vệ môi trường thiên nhiên.

b/ Thân bài:

- Thiên nhiên đem đến cho con người nhiều lợi ích, vì thế bảo vệ thiên nhiên là bảo vệ cuộc sống con người.
- Thiên nhiên cung cấp điều kiện sống và phát triển của con người.
- Thiên nhiên đẹp gợi nhiều cảm xúc lành mạnh trong thế giới tinh thần của con người. - Con người phải bảo vệ thiên nhiên.

c/ Kết bài:

- Tất cả mọi người phải có ý thức để thực hiện tốt việc bảo vệ thiên nhiên

Đề 3:

Nhân dân ta có câu tục ngữ: “Đi một ngày đàng, học một sàng khôn”. Hãy giải thích nội dung câu tục ngữ đó.

Đáp án**1/ Yêu cầu chung:**

- Học sinh làm đúng yêu cầu về kiểu bài nghị luận giải thích.
- Xây dựng bài văn có bố cục ba phần
- Văn viết mạch lạc, dẫn chứng xác thực, lí lẽ thuyết phục, viết đúng chính tả.

2/ Yêu cầu cụ thể:**a) Mở bài:**

- Giới thiệu câu tục ngữ với ý nghĩa sâu xa là đúc kết kinh nghiệm và thể hiện khát vọng đi nhiều nơi để mở rộng hiểu biết.

b) Thân bài:

- Học sinh giải thích rõ ràng và lập luận làm nổi rõ vấn đề:

+ Nghĩa đen

- Câu tục ngữ: “Đi một ngày đàng” là ý nói đi nhiều đi xa và đi thì học được nhiều kinh nghiệm, kiến thức... “một sàng khôn”.

+ Nghĩa bóng :



- Nghĩa của cả câu tục ngữ muốn khuyên răn, nhắc nhở và khuyến khích chúng ta kinh nghiệm của ông cha cần “Đi một ngày đàng học một sàng khôn” (lấy dẫn chứng cụ thể chứng minh.)

- Mở rộng bàn luận:

+ Nêu được mặt trái của vấn đề : Đi nhiều mà không học hỏi, không có mục đích của việc học...

c) Kết bài:

- Câu tục ngữ ngày xưa vẫn còn ý nghĩa đối với ngày hôm nay

Đề 4:

Nhân dân ta thường nhắc nhở nhau: “*Ăn quả nhớ kẻ trồng cây*”. Em hãy giải thích câu tục ngữ đó.

Đáp án

- Viết đúng kiểu bài nghị luận giải thích.
- Xây dựng bài văn theo bố cục ba phần.
- Văn viết mạch lạc, lập luận chặt chẽ, lí lẽ thuyết phục, dẫn chứng xác thực, viết đúng chính tả.
- Bài viết cần có những ý sau:

a. Mở bài:

- Dẫn dắt và nêu vấn đề cần giải thích

b. Thân bài:

- Ăn quả nhớ kẻ trồng có nghĩa là gì?
- + Nghĩa đen: Người ăn quả phải nhớ tới công lao vun xới, chăm bón của người trồng cây.
- + Nghĩa bóng: Người được hưởng thành quả lao động (về mọi mặt) phải nhớ ơn người đã mất bao công lao để tạo ra những thành quả đó hoặc thế hệ sau phải biết ơn thế hệ trước.
- Tại sao ăn quả lại phải nhớ ơn người trồng cây?
- + Vì:
 - Tất cả thành quả lao động (Vật chất và tinh thần) mà chúng ta thừa hưởng ngày hôm nay là do công sức của bao thế hệ đi trước tạo nên.



- Nhiều thành quả phải đánh đổi bằng xương máu.(dẫn chứng)
- Thái độ biết ơn của người ăn quả với người trồng cây được thể hiện: Trân trọng ghi nhớ công ơn (dẫn chứng bàn thờ tổ tiên, đền thờ...)
- Có ý thức vun đắp bảo vệ góp phần phát triển những thành quả đã đạt được, mở rộng ra là làm cho đất nước ngày càng giàu mạnh, gia đình ngày càng no ấm.
- Phê phán thái độ sai trái vô ơn bạc nghĩa, ăn cháo đá bát đó là biểu hiện của sự suy thoái đạo đức, nhân cách cần phải lên án nghiêm khắc.

c. Kết bài:

- Khẳng định lại ý nghĩa của câu tục ngữ là lời khuyên, lời răn dạy bổ ích cho tất cả mọi người trong mọi hoàn cảnh, mọi thời đại.
- Học sinh cần phấn đấu trở thành con ngoan trò giỏi là cách đền đáp công ơn thiết thực nhất



Website **Hoc247.vn** cung cấp một môi trường **học trực tuyến** sinh động, nhiều **tiện ích thông minh**, nội dung bài giảng được biên soạn công phu và giảng dạy bởi những **giáo viên nhiều năm kinh nghiệm**, **giỏi về kiến thức chuyên môn lẫn kỹ năng sư phạm** đến từ các trường Đại học và các trường chuyên danh tiếng.

I. Luyện Thi Online

Học mọi lúc, mọi nơi, mọi thiết bị – Tiết kiệm 90%

- Luyện thi ĐH, THPT QG với đội ngũ **GV Giỏi, Kinh nghiệm** từ các Trường ĐH và THPT danh tiếng.
- **H2 khóa nền tảng kiến thức** luyện thi 6 môn: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh, Vật Lý, Hóa Học và Sinh Học.
- **H99 khóa kỹ năng làm bài và luyện đề** thi thử: Toán, Tiếng Anh, Tự Nhiên, Ngữ Văn+ Xã Hội.

II. Lớp Học Ảo VCLASS

Học Online như Học ở lớp Offline

- Mang lớp học **đến tận nhà**, phụ huynh không phải **đưa đón con** và có thể học cùng con.
- Lớp học qua mạng, **tương tác trực tiếp** với giáo viên, huấn luyện viên.
- Học phí **tiết kiệm**, lịch học **linh hoạt**, thoải mái lựa chọn.
- Mỗi **lớp chỉ từ 5 đến 10 HS** giúp tương tác dễ dàng, được hỗ trợ kịp thời và đảm bảo chất lượng học tập.

Các chương trình VCLASS:

- **Bồi dưỡng HSG Toán:** Bồi dưỡng 5 phân môn **Đại Số, Số Học, Giải Tích, Hình Học và Tổ Hợp** dành cho học sinh các khối lớp 10, 11, 12. Đội ngũ Giảng Viên giàu kinh nghiệm: *TS. Lê Bá Khánh Trình, TS. Trần Nam Dũng, TS. Phạm Sỹ Nam, TS. Lưu Bá Thắng, Thầy Lê Phúc Lữ, Thầy Võ Quốc Bá Cẩn* cùng đội HLV đạt thành tích cao HSG Quốc Gia.
- **Luyện thi vào lớp 10 chuyên Toán:** Ôn thi **HSG lớp 9** và **luyện thi vào lớp 10 chuyên**



Website **HOC247** cung cấp một môi trường **học trực tuyến** sinh động, nhiều **tiện ích thông minh**, nội dung bài giảng được biên soạn công phu và giảng dạy bởi những **giáo viên nhiều năm kinh nghiệm, giỏi về kiến thức chuyên môn lẫn kỹ năng sư phạm** đến từ các trường Đại học và các trường chuyên danh tiếng.

I. Luyện Thi Online

Học mọi lúc, mọi nơi, mọi thiết bị – Tiết kiệm 90%

- **Luyện thi ĐH, THPT QG:** Đội ngũ **GV Giỏi, Kinh nghiệm** từ các Trường ĐH và THPT danh tiếng xây dựng các khóa **luyện thi THPTQG** các môn: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh, Vật Lý, Hóa Học và Sinh Học.
- **Luyện thi vào lớp 10 chuyên Toán:** Ôn thi **HSG lớp 9** và **luyện thi vào lớp 10 chuyên Toán** các trường **PTNK, Chuyên HCM (LHP-TĐN-NTH-GĐ), Chuyên Phan Bội Châu Nghệ An** và các trường Chuyên khác cùng **TS. Trần Nam Dũng, TS. Phạm Sỹ Nam, TS. Trịnh Thanh Đèo và Thầy Nguyễn Đức Tấn**.

II. Khoá Học Nâng Cao và HSG

Học Toán Online cùng Chuyên Gia

- **Toán Nâng Cao THCS:** Cung cấp chương trình Toán Nâng Cao, Toán Chuyên dành cho các em HS THCS lớp 6, 7, 8, 9 yêu thích môn Toán phát triển tư duy, nâng cao thành tích học tập ở trường và đạt điểm tốt ở các kỳ thi HSG.
- **Bồi dưỡng HSG Toán:** Bồi dưỡng 5 phân môn **Đại Số, Số Học, Giải Tích, Hình Học và Tổ Hợp** dành cho học sinh các khối lớp 10, 11, 12. Đội ngũ Giảng Viên giàu kinh nghiệm: **TS. Lê Bá Khánh Trình, TS. Trần Nam Dũng, TS. Phạm Sỹ Nam, TS. Lưu Bá Thắng, Thầy Lê Phúc Lữ, Thầy Võ Quốc Bá Cẩn** cùng đội HLV đạt thành tích cao HSG Quốc Gia.

III. Kênh học tập miễn phí

*HOC247 NET cộng đồng học tập miễn phí
HOC247 TV kênh Video bài giảng miễn phí*

- **HOC247 NET:** Website học miễn phí các bài học theo **chương trình SGK** từ lớp 1 đến lớp 12 tất cả các môn học với nội dung bài giảng chi tiết, sửa bài tập SGK, luyện tập trắc nghiệm miễn phí, kho tư liệu tham khảo phong phú và cộng đồng hỏi đáp sôi động nhất.
- **HOC247 TV:** Kênh **Youtube** cung cấp các Video bài giảng, chuyên đề, ôn tập, sửa bài tập, sửa đề thi miễn phí từ lớp 1 đến lớp 12 tất cả các môn Toán- Lý - Hoá, Sinh- Sử - Địa, Ngữ Văn, Tin Học và Tiếng Anh.